|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 270/BC-UBND | *Quảng Bình, ngày 28 tháng 11 năm 2017* |

**BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Luật Đa dạng sinh học năm 2008**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

UBND tỉnh nhận đượcCông văn số 827/BTNMT-TCMT ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát và đánh giá kết quả thực hiện Luật Đa dạng sinh học, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. Công tác tổ chức, triển khai Luật Đa dạng sinh học**

**1.Công tác ban hành văn bản**

Luật Đa dạng sinh học được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 13/11/2008 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2009. Ngay sau khi Luật Đa dạng sinh học chính thức có hiệu lực,UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt "Kế hoạch hành động về bảo tồn đa dạng sinh học đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”; Quyết định ban hành Quy chế cứu hộ động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Công văn về tăng cường các biện pháp kiểm soát, bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị về việc kiểm soát, ngăn ngừa và tổ chức diệt trừ cây Mai dương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;... và nhiều văn bản khác nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó các sở, ban, ngành và địa phương cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn lĩnh vực đa dạng sinh học trong phạm vi quản lý.

*(Có Phụ lục 1: Danh mục các văn bản do UBND tỉnh ban hành kèm theo).*

**2. Công tác phổ biến, tuyên truyền triển khai Luật Đa dạng sinh họcvà các văn bản hướng dẫn Luật Đa dạng sinh học tại địa phương**

Thực hiện Luật Đa dạng sinh học và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, trong thời gian qua UBND tỉnh Quảng Bình đã chỉ đạo các sở,ban, ngành có liên quantriển khai phổ biến, tuyên truyền pháp luật về đa dạng sinh học và nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học cho cộng đồng dân cư bằng nhiều hình thức khác nhau. Công tác tuyên truyền được thực hiện hàng năm với nhiều hình thức khác nhau, trung bình mỗi năm lồng ghép với các nội dung tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường với trên 20 lượt tập huấn cho các đối tượng quản lý cấp huyện, xã, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư trên địa bàn nông thôn với khoảng 2.000 người tham gia. Đồng thời, lồng ghép với các chương trình khác nhằm nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học cho các đối tượng học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Trung tâm giáo dục thiên nhiên (ENV) (đại diện tại Quảng Bình) tuyên truyền về bảo vệ và không sử dụng động vật hoang dã cho cộng đồng dân cư.

Hàng năm,tỉnh đã tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế đa dạng sinh học 22/5 như: Tổ chức diệt trừ sinh vật ngoại lai xâm hại; phóng sinh chim, cá,... và các hoạt động khác lồng ghép với Ngày Môi trường thế giới 05/6, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (1/6-8/6),...; tổ chức treo băng rôn về chủ đề bảo tồn đa dạng sinh học; phát động phong trào trồng cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, khuyến khích sử dụng các sản phẩm tiết kiệm tài nguyên.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đã kịp thời tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, văn bản pháp luật cho cán bộ quản lý các cấp nắm bắt kịp thời những quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học cho cộng đồng dân cư. Từ đó có ý thức, trách nhiệm để tự giác chấp hành và thực thi pháp luật được tốt hơn, ý thức của cộng động dân cư đã có bước chuyển biến tích cực.

**3. Công tác thanh tra kiểm tra các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học tại địa phương**

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý đa dạng sinh học, quản lý và bảo vệ rừng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ rừng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Đã tổ chức nhiều đợt kiểm tra tình hình quản lý động vật hoang dã và hoạt động của các trại nuôi động vật hoang dãtrên địa bàn toàn tỉnh và kiểm tra đột xuất khi phát hiện hoặc có thông tin về dấu hiệu vi phạm pháp luật của chủ trại nuôi. Kiểm tra các nhà hàng, quán ăn đã ký cam kết không kinh doanh, buôn bán, tiêu thụ bất hợp pháp động vật rừng và sản phẩm của chúng. Nhìn chung, phần lớn các trại nuôi đã chấp hành tốt các quy định về nuôi sinh sản, sinh trưởng động vật hoang dã; có đầy đủ hồ sơ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của động vật hoang dã nhập trại; chấp hành tốt việc vào sổ theo dõi diễn biến động vật hoang dã; chuồngtrại xây dựng phù hợp với đặc tính sinh học của loài nuôi và năng lực sản xuất của trại nuôi; đảm bảo các điều kiện an toàn cho người nuôi và người dân xung quanh; công tác vệ sinh môi trường và phòng ngừa dịch bệnh được thực hiện tốt.

Từ năm 2011 đến nay khối lượng động vật hoang dã mua bán, vận chuyển trái phép bị thu giữ lên đến hơn 4.000 kg, và thu giữ các phương tiện khai thác trái phép như dụng cụ rà điện, súng...

**II. Kết quả thực hiện Luật**

**1. Đánh giá chung tình hình thực hiện Luật Đa dạng sinh học**

Luật Đa dạng sinh học có hiệu lực từ ngày 01/7/2009 đã tạo lập hành lang pháp lý quản lý tổng thể và toàn diện các vấn đề về đa dạng sinh học. Qua hơn 8 năm triển khai thực hiện đã đạt được một số kết quả nhất định, thể hiện rõ qua việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2040; Quyết định ban hành Quy chế cứu hộ động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Quyết định về việc phê duyệt “Kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học ở tỉnh Quảng Bình đến năm 2020”;.... Cơ cấu tổ chức quản lý đa dạng sinh học cũng đã từng bước được kiện toàn; nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học được từng bước nâng cao; đặc biệt là đa dạng sinh học bước đầu đã được khai thác và sử dụng cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống người dân một cách hợp lý (như phát triển hoạt động du lịch cảnh quan, du lịch sinh thái, bảo tồn loài….)

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện cũng có những hạn chế, bất cập như một số quy định còn chồng chéo và chưa đầy đủ, văn bản hướng dẫn ban hành chậm so với hiệu lực thi hành Luật; năng lực quản lý về công tác bảo tồn đa dạng sinh học ở địa phương còn hạn chế, kinh phí cho công tác quản lý và công tác bảo tồn đa dạng sinh học chưa được quy định rõ.

**2. Đánh giá cụ thể các kết quả đạt được:**

*2.1. Tình hình xây dựng, triển khai Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh*

Thực hiện quy định của Luật Đa dạng sinh học về việc lập quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh, ngày 05/12/2014, UBND tỉnh Quảng Bình đã phê duyệt đề cương, nhiệm vụ lập quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Bình và giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, lĩnh vực đa dạng sinh học là lĩnh vực khó, hơn nữa, Quy hoạch được xây dựng với nhiều nội dung,nhưng cơ sở dữ liệu toàn diện về đa dạng sinh học của tỉnh chưa được xác lập nên việc kế thừa số liệu còn hạn chế. Do vậy, quá trình xây dựng Quy hoạch kéo dài, đến ngày 13/7/2017, Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2040 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và UBND tỉnh phê duyệt ngày 30/8/2017. Đây là cơ sở quan trọng góp phần thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan từng bước triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt trong Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh.

*2.2. Công tác bảo tồn và phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên*

Quảng Bình nằm trong khu vực đa dạng sinh học Bắc Trường Sơn với đặc trưng là khu vực có tính đa dạng sinh học cao, nơi có khu hệ thực vật, động vật đa dạng, độc đáo với nhiều nguồn gen quý hiếm. Trong đó, Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng; các khu vực Khe nét, Dãy núi Giăng Màn, Động Châu - Khe nước trong,... là các khu vực đặc trưng cho đa dạng sinh học, đa dạng hệ sinh thái rừng của tỉnh.

Trong những năm qua, công tác bảo tồn và phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên luôn được chú trọng. Trong đó, đã tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả công tác bảo vệ hệ sinh thái rừng, hệ sinh thái biển,...; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành phối hợp triển khai giám sát, thực hiện các chương trình, dự án nhằm nâng cao và phát huy giá trị đa dạng sinh học, góp phần bảo tồn đa dạng các hệ sinh thái như: Dự án Bảo vệ đa dạng sinh học và tăng cường các dịch vụ sinh thái của rừng Động Châu - Khe Nước Trong, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; Dự án Lồng ghép Chiến lược Thích ứng dựa trên Hệ sinh thái (EbA) tại Việt Nam được thực hiện tại tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh; Dự án Bảo tồn và Quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên khu vực Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, trong đó Hợp phần hợp tác GIZ đã hỗ trợ Chi cục Kiểm lâm và các Ban Quản lý rừng phòng hộ thông qua thiết lập hệ thống công cụ SMART nhằm quản lý, giám sát diễn biến đa dạng sinh học, nâng cao năng lực, cải thiện hoạt động tuần tra rừng của cán bộ kiểm lâm, cán bộ bảo vệ rừng tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Động Châu, huyện Lệ Thủy và Ban Quản lý rừng phòng hộ Minh Hóa, huyện Minh Hóa,... nhờ đó đã nâng cao hiệu quả trong việc bảo tồn đa dạng hệ sinh thái rừng theo hướng bền vững và bảo vệ rừng tại gốc.

Bên cạnh công tác bảo tồn,công tác phát triển hệ sinh thái tự nhiên cũng rất được quan tâm. Nhiều công trình nghiên cứu khoa học về địa chất, địa mạo, đa dạng sinh học được triển khai, thực hiện là tiền đề để đề xuất các giải pháp phục vụ công tác bảo tồn, phát triển hệ sinh thái, cụ thể: Đánh giá biến động tài nguyên rừng thông qua hệ thống các ô định vị sinh thái rừng; nghiên cứu về bảo tồn địa chất và nhũ đá trong hang động (Khu vực hang động Phong Nha - Kẻ Bàng);nghiên cứu về ảnh hưởng của du lịch sinh thái đối với công tác bảo tồn đa dạng sinh học; nghiên cứu về thủy văn rừng, các điều kiện khí hậu và môi trường trong hang động...

Đối với hệ sinh thái biểnchưa có các nghiên cứu sâu và điều tra tổng thể về đa dạng sinh học biển; đến nay,chỉ mới Quy hoạch khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng biển Quảng Bình đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt ngày 08/10/2012; Kế hoạch thực hiện chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018- 2020 nhằm bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của tỉnh.

*2.3. Công tác bảo tồn và phát triển bền vững các loài sinh vật*

***\* Công tác quản lý, bảo tồn động vật hoang dã và các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.***

Công tác quản lý, bảo tồn động vật hoang dã và các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trên địa bàn tỉnh những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực; hoạt động gây nuôi sinh sản động vật hoang dã hợp pháp ở địa phương đã tạo việc làm và tăng thu nhập cho một bộ phận dân cư, góp phần chuyển đổi cơ cấu vật nuôi và hỗ trợ tốt cho việc duy trì, bảo tồn gen các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm. Tuy nhiên, tình trạng săn bắt, vận chuyển, buôn bán, quảng cáo, sử dụng trái phép động vật hoang dã chưa được ngăn chặn triệt để; hoạt động nuôi nhốt trái phép động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm còn phát triển thiếu kiểm soát; việc vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã vẫn diễn ra dưới nhiều hình thức,... làm suy giảm nguồn lợi động vật trong thiên nhiên, phá huỷ hệ sinh thái, môi trường, gây tác động tiêu cực đến quần thể các loài động vật nói chung và ảnh hưởng không tốt đến nỗ lực của chính quyền địa phương trong việc thực hiện các Công ước quốc tế mà Việt Nam là tổ chức thành viên. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 149 cơ sở gây nuôi sinh sản, sinh trưởng động vật hoang dã đã được cấp phép hoạt động; trong đó có 131 cơ sở gây nuôi động vật hoang dã thông thường; 18 cơ sở gây nuôi động vật hoang dã quý hiếm. Các loài động vật hoang dã đưa vào gây nuôi gồm: Nhím bờm, Ton, Lợn rừng, Cầy vòi mốc, Cầy vòi hương, Chồn đèn, Rùa đất Sêpôn,Rắn ráo thường, Hươu sao, Dúi, Trĩ đỏ khoang cổ, Kỳ đà hoa, Kỳ đà vân, Rắn ráo trâu, Rùa núi vàng, Gấu ngựa, Rùa ba gờ, Rùa câm, Rùa cổ sọc, Rùa trung bộ, Cá sấu nước ngọt, Rắn hổ mang, Rắn sọc dưa. Các cơ sở gây nuôi này đã tạo công ăn việc làm tăng thu nhập cho người dân, đồng thời đáp ứng một phần nhu cầu của xã hội, giảm việc bắt bẫy động vật hoang dã ngoài tự nhiên, góp phần bảo tồn loài, bảo tồn đa dạng sinh học.

Công tác tuần tra, kiểm tra rừng và hoạt động tháo gỡ các loại bẫy động vật hoang đã được chú trọng tăng cường nhằm hạn chế tình trạng săn bắn, bẫy bắt các loại động vật hoang dã; từ năm 2015 đến nay, các lực lượng bảo vệ rừng, kiểm lâm của các chủ rừngđã tháo gỡ được 4.215 bẫy động vật rừng các loại.

Bên cạnh đó, tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan phối hợp, hỗ trợ Trung tâm bảo tồn thiên nhiên Việt thực hiệnDự án “Bảo vệ đa dạng sinh học và tăng cường các dịch vụ sinh thái của rừng Động Châu - Khe Nước Trong, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình”. Kết quả bước đầuđã phát hiện được 65 loài (29 loài thú, 33 loài chim và 03 loài bò sát), trong đó có các loài mới phát hiện gồm: Mang lớn, Mang Trường Sơn, Thỏ vằn. Ngoài ra còn phát hiện các loài nguy cấp, quý hiếm như: Têtê Java, Chà vá chân nâu, Khỉ mặt đỏ, Khỉ đuôi lớn, Khỉ vàng, Gấu ngựa, các loài cầy/chồn, Trĩ sao, Gà lôi hồng tía, Gà lôi lam. Hoàn thành việc điều tra về thảm và khu hệ thực vật tại khu vực Động Châu - Khe Nước Trong, đi sâu điều tra các loài linh trưởng như: Chà vá chân nâu, Vượn Shiki.

Đồng thời, tổ chức thực hiện tốt công tác cứu hộ và thả về môi trường tự nhiên các loài động vật hoang dã. Trong đó có nhiều loài nguy cấp, quý hiếm như Tê tê, Vượn siki, Voọc Hà Tĩnh, Chà vá chân nâu, các loài linh trưởng, rùa, trăn…; tiếp nhận, cứu hộ trên 1.000 cá thể động vật hoang dã thuộc 46 loài (gồm 20 loài quý hiếm nằm trong sách đỏ Việt Nam, 25 loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm quy định tại Nghị định 32/2006/NĐ-CP, Nghị định 160/2013/NĐ-CP của Chính phủ). Trong đó, cứu hộ thành công trên 800 cá thể và thả về môi trường tự nhiên Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng gần 600 cá thể; chuyển giao cho các trung tâm cứu hộ, các cơ quan chức năng khác 110 cá thể.

***\* Phát triển bền vững các loài sinh vật:***

Đối với phát triển bền vững các loài sinh vật trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua do nguồn lực còn hạn chế nên chủ yếu tập trung khu vực Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Trước năm 2012, phần lớn các nghiên cứu tập trung vào các loài động, thực vật (thú, chim, cá, bò sát, lưỡng cư, động vật không xương sống...) và tập quán sử dụng tài nguyên của cộng đồng dân tộc thiểu số sống bên trong và xung quanh Vườn Quốc gia.Từ năm 2012 đến năm 2016, các chương trình khảo sát và nghiên cứu liên quan đến các loài sinh vật chủ yếu gồm:Điều tra đánh giá quần thể các loài động vật thực vật; Nghiên cứu, điều tra mức độ ảnh hưởng của các loài ngoại lai xâm hại; Nghiên cứu đa dạng sinh học của các loài, tiêu biểu với Chương trình giám sát 03 loài chủ chốt lần 3 (Voọc Hà Tĩnh, Voọc Chà vá chân nâu và Vượn Siki); Phương án bảo tồn một số loài động vật rừng nguy cấp, quý hiếm tại Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng; Phương án bảo tồn loài Bách xanh đá. Đồng thời,Tiến hành thu thập hạt giống và nhân giống thành công gần 150 loài cây bản địa để trồng bổ sung vào Vườn thực vật; thực hiện cứu hộ, chăm sóc và nhân giống các loài Phong lan phân bố tại Vườn Quốc gia.

Đối với phát triển giống cây trồng thì hiện nay trên địa bàn tỉnh có 138 cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp, trong đó có 19 cơ sở đăng ký thủ tục giám sát theo chuỗi hành trình và được cấp giấy chứng nhận nguồn gốc giống của lô cây con, chứng chỉ công nhận nguồn gốc giống theo quy định.

Nhằm góp phần bảo tồn và phát triển bền vững các loài sinh vật, đồng thời chỉ đạo ngăn chặn tình trạng khai thác một số loài thực vật như: Hương Giáng, phong lan và các loại lâm sản ngoài gỗ khác,công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát lâm sản với chủ trương quản lý, bảo vệ rừng tại gốc luôn được chú trọng.

 ***\* Kiểm soát loài ngoại lai xâm hại***

Thực hiện quy định của Luật Đa dạng sinh học và Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án ngăn ngừa và kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại ở Việt Nam đến năm 2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện các hoạt động nhằm kiểm soát, ngăn ngừa sự xâm hại của sinh vật ngoại lai xâm hại.Đặc biệt trước thực trạng cây Mai dương phát triển trên diện rộng,ngày 28 tháng 8 năm 2015, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-UBND về việc kiểm soát, ngăn ngừa và tổ chức diệt trừ cây Mai dương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và ngày 20 tháng 5 năm 2016, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 1501/QĐ-UBND về việc phê duyệt đề án ngăn ngừa, kiểm soát và diệt trừ cây Mai dương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đến năm 2020.

Hàng năm, các sở, ban, ngành và các địa phương tổ chức triển khai các hoạt động nhằm kiểm soát, ngăn ngừa và diệt trừ các loài ngoại lai xâm hại nói chung và cây Mai dương nói riêng như: Tuyên truyền, tập huấn phổ biến tác hại của sinh vật ngoại lai xâm hại và hướng dẫn kỹ thuật diệt trừ cây Mai dương cho cán bộ cấp xã, cộng đồng dân cư.

Do nguồn lực của tỉnh còn hạn chế nên thời gian qua phần lớn tập trung nghiên cứu biện pháp kỹ thuật diệt trừ cây Mai Dương và mức độ ảnh hưởng của các loài ngoại lai xâm hại Khu vực Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng thông qua các đề tài: “Đánh giá thực trạng xâm hại và nghiên cứu biện pháp kỹ thuật diệt trừ cây Mai dương *(Mimosa pigra L)* ởQuảng Bình”, kết quả nghiên cứu đã đưa ra biện pháp để diệt trừ cây Mai dương hiệu quả nhất; “Nghiên cứu điều tra mức độ ảnh hưởng của các loài ngoại lai xâm hại tại Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng và đề xuất giải pháp phòng ngừa”, qua đó đã xác định 14 loài ngoại lai xâm hại.Ngoài ra, Bìm bôi hoa vàng là loài thực vật xâm hại rất nguy hiểm và đã xâm hại trên diện tích khoảng 10.000 ha ở Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Sự xâm hại của Bìm bôi hoa vàng đã tác động mạnh đến tính đa dạng sinh học, làm thay đổi hoàn toàn cấu trúc thảm thực vật rừng. Hiện đang nghiên cứu đề xuất của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng về dự án diệt trừ Bìm bôi hoa vàng nhằm bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái Vườn Quốc gia.

*2.4. Hoạt động hợp tác quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học*

Các hoạt động hợp tác quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua chủ yếu hợp tác thực hiện các dự án tại khu vực Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng như: phối hợp với Vườn thú Cologne, hội động vật Frankfurt tiến hành thực hiện các chương trình điều tra về đa dạng khu hệ bò sát, ếch nhái tại Vườn Quốc gia; thực hiện các chương trình, dự án về cứu hộ động vật hoang dã, bảo tồn linh trưởng và các hoạt động nâng cao nhận thức bảo tồn đa dạng sinh học.Hợp tác, phối hợp với Khu bảo tồn đa dạng sinh học Hin Nậm Nô (Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào) thực hiện các hoạt động hợp tác kỹ thuật trong khuôn khổ chương trình Hợp tác liên biên giới về bảo tồn đa dạng sinh học. Phối hợp với Hợp phần GIZ thực hiện dự án “Bảo tồn và quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên khu vực Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng”, triển khai thí điểm công cụ SMART trong tuần tra bảo vệ rừng, thực thi pháp luật và giám sát đa dạng sinh học của tỉnh Quảng Bình tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Minh Hóa, huyện Minh Hoá và Ban Quản lý rừng phòng hộ Động Châu, huyện Lệ Thủy. Thông qua thiết lập hệ thống công cụ SMART nhằm quản lý, giám sát diễn biến đa dạng sinh học, nâng cao năng lực, cải thiện hoạt động tuần tra rừng của cán bộ kiểm lâm, cán bộ bảo vệ rừng tại Ban Quản lý rừng phòng hộ, nhờ đó đã nâng cao hiệu quả trong việc bảo tồn đa dạng hệ sinh thái rừng theo hướng bền vững và bảo vệ rừng tại gốc. Phối hợp với hợp phần dự án KFW, thuộc dự án “Bảo tồn và quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên khu vực Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng”.

 *2.5. Hoạt động giáo dục, đào tạo, tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học.*

Ngoài công tác phổ biến, tuyên truyền Luật Đa dạng sinh học và các văn bản hướng dẫn Luật Đa dạng sinh học, các hoạt động giáo dục, đào tạo, tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học trong thời gian qua đã được chú trọng.

Hàng năm, các sở, ban ngành, khu bảo tồn tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực về bảo tồn đa dạng sinh học hoặc lồng ghép với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường như: Tổ chức tập huấn, hướng dẫn biện pháp kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại nói chung và kỹ thuật diệt trừ cây Mai dương nói riêng cho cộng đồng dân cư; tổ chức tập huấn kỹ năng truyền thông nâng cao nhận thức bảo tồn đa dạng sinh học cho các cộng tác viên của 03 xã (Sơn Trạch, Hưng Trạch, Xuân Trạch) và giáo viên các trường trung học cơ sở vùng đệm Vườn Quốc gia Phòng Nha - Kẽ Bàng; thực hiện chương trình nâng cao nhận thức bảo tồn đa dạng sinh học, cung cấp thông tin và phương pháp, kỹ năng truyền thông cho các thành viên của 05 Câu lạc bộ Bảo tồn thiên nhiên; tổ chức các đợttuyên truyền công tác quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học trong trường học và cho cộng động dân cư trong khu vực; ngoài ra còn tổ chức các đợt tuyên truyền lưu động, góp phần nâng cao nhận thức cho học sinh, sinh viên và người dân sống gần rừng, ven rừng về bảo vệ rừng, bảo vệ thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học. Phối hợp với tổ chức GIZ tập huấn, nâng cao năng lực trong quản lý, bảo vệ rừng và tập huấn áp dụng công cụ giám sát và báo cáo không gian (SMART) cho cán bộ kỹ thuật của Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, cán bộ bảo vệ rừng của Ban Quản lý rừng phòng hộ Minh Hóa, Động Châu và Hạt Kiểm lâm Minh Hóa, Lệ Thủy; tổ chức tập huấn về sử dụng máy định vị GPS, kỹ năng đọc bản đồ lâm nghiệp Mapinfo, QGIS cho cán bộ kỹ thuật các Hạt Kiểm lâm, trạm Kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng,...

Qua các đợt tập huấn, cán bộ, công chức, lực lượng bảo vệ rừng được nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hiện trường, kỹ năng phần mềm phục vụ hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đối tượng học sinh, sinh viên và cộng đồng dân cư. Công tác giáo dục,tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học đã từng bước nâng cao nhận thức, góp phần cho công tác quản lý đa dạng sinh học.

*2.6. Cơ chế, nguồn lực bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học*

\* Nghiên cứu khoa học về bảo tồn đa dạng sinh học: Danh mục, kinh phí và kết quả chính của các đề tài nghiên cứu khoa học về bảo tồn đa dạng sinh học từ khi Luật Đa dạng sinh học có hiệu lực cho tới nay.

Để công tác quản lý đa dạng sinh học mang lại hiệu quả, thời gian qua UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các chương trình nghiên cứu để có dữ liệu làm cơ sở cho công tác bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học.

*(Có Phụ lục 2: Danh mục các chương trình, kế hoạch, dự án, đề tài về đa dạng sinh học kèm theo)*

\* Cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học

Cơ sở dữ liệu tổng thể về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh chưa được xác lập đầy đủ. Thời gian qua chủ yếu tập trung điều tra, nghiên cứu xác lập dữ liệu tại các khu vực có tính đa dạng sinh học cao trên cạn như: Khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng; khu vựcKhe Nét; khu vựcĐộng Châu - Nước Trong.

Đối với các loài nguy cấp, quý, hiếm hiện nay chỉ mới xác lập được số liệu tại Khu vực Vườn Quốc Gia Phong Nha - Kẻ Bàng, gồm có 107 loài thuộc danh mục các loài nguy cấp, quý hiếm theo quy định tại Nghị định 32/2006/NĐ-CP; 235 loài thuộc danh mục IUCN; 66 loài thuộc danh mục của CITES; 32 loài thuộc danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định tại Nghị định 160/2013/NĐ-CP. Trong đó có 02 loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ đó là Kiền kiền Phú Quốc và Sang mạng. Động vật có 30 loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ.

\* Nguồn lực tài chính của việc bảo tồn đa dạng sinh học:

Hiện nay, nguồn lực tài chính của tỉnh còn hạn hẹp, vì vậy nguồn ngân sách bố trí cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh chủ yếu từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, khoa học công nghệ, bảo vệ và phát triển rừng và ưu tiên tập trung nguồn lực cho khu vực có đa dạng sinh học cao.

Bên cạnh đó còn có các nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức trong và ngoài nước như: Tổ chức GIZ, Vườn thú Cologne, hội động vật Frankfurt, dự án tiểu vùng sông Mê Kông tỉnh Quảng Bình,... thực hiện các nghiên cứu, điều tra và truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học,...

Do nguồn lực tài chính hạn hẹp nên thời gian qua chưa đáp ứng được nhu cầu quản lý về bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh, chưa có các điều tra tổng thể, toàn diện và các nghiên cứu sâu về đa dạng sinh học vì vậy đến nay chưa thiết lập được cơ sở dữ liệu chung trên toàn tỉnh.

\* Nhân lực cho bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh.

Trong thời gian qua, tỉnh Quảng Bình đã chỉ đạo các cấp tăng cường năng lực cán bộ quản lý về đa dạng sinh học và đang từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý.

 Bộ máy quản lý công tác đa dạng sinh học hiện nay của tỉnh Quảng Bình giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm quản lý chung, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý đa dạng sinh học liên quan đến lĩnh vực ngành. Bộ máy tổ chức quản lý đa dạng sinh học của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã kiện toàn từ cấp tỉnh đến cấp huyện và giao cho Chi cục Kiểm Lâm quản lý trực tiếp công tác bảo tồn đa dạng sinh học; còn đối với Sở Tài nguyên và Môi trường đến nay đã bước đầu kiện toàn bộ máy chuyên trách về quản lý đa dạng sinh học và giao cho Chi cục Bảo vệ Môi trường quản lý trực tiếp, tuy nhiên nhân lực cho công tác quản lý Đa dạng sinh học của Chi cục Bảo vệ Môi trường chưa đáp ứng nhu cầu quản lý chung của tỉnh (phòng Đa dạng sinh học - Chi cục Bảo vệ Môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ có 2 viên chức, không có công chức). Đối với cấp huyện công tác quản lý về lĩnh vực đa dạng sinh học hiện nay đang còn kiêm nhiệm, cấp xã hầu hết không có.

*2.7. Các mô hình, sáng kiến bảo tồn đa dạng sinh học trong thời gian qua*

Thời gian qua đã triển khai áp dụng có hiệu quả mô hình bảo tồn đa dạng sinh học và Du lịch sinh thái; mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

Ngoài ra đã thí điểm thành công mô hình công cụ SMART trong tuần tra bảo vệ rừng, thực thi pháp luật và giám sát đa dạng sinh học. Thời gian tới sẽ triển khai áp dụng rộng rãi trên địa bàn tỉnh.

**III. Nguyên nhân và đề xuất**

**1. Nguyên nhân**

*\* Những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong hệ thống pháp luật về đa dạng sinh học:*

- Sự khác biệt về định danh, phân hạng, phân cấp Khu bảo tồn giữa các văn bản pháp luật dẫn đến Khu bảo tồn có nhiều tên gọi khác nhau, nhưng mục đích được thành lập đều là bảo tồn đa dạng sinh học đã gây khó khăn trong việc xây dựng chính sách quản lý, quy hoạch,thành lập các Khu bảo tồn, cụ thể: Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004quy định Rừng đặc dụngbao gồm: Vườn quốc gia, Khu dự trữ thiên nhiên, Khu bảo tồn loài-sinh cảnh, Khu bảo vệ cảnh quan, Khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học; Luật Đa dạng sinh học năm 2008 quy định Khu bảo tồnbaogồm: Vườn quốc gia, Khu dự trữ thiên nhiên, Khu bảo tồn loài-sinh cảnh, Khu bảo vệ cảnh quan; trong khi đó, Luật Thủy sản 2003 quy định Khu bảo tồn biển và Khu bảo tồn vùng nước nội địađược phân loại thành Vườn quốc gia, Khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên thủy sinh và Khubảo tồn loài-sinh cảnh.

- Các quy định [về](http://www.tinmoitruong.vn/tim-kiem/v%E1%BB%81_trang-1.html) gây nuôiđộng vật hoang dã hiện hành chưa đầy đủ và chưa tính đến năng lực quản lý, kiểm soát của các cơ quan chức năng, chính vì vậy đã tạo ra kẽ hở nhằm “hợp pháp hóa” nguồn gây nuôi, đặc biệt là động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên và sau đó lưu thông hợp pháp trên thị trường.

- Một số nội dung chưa được quy định trong Luật như chưa có quy định về vai trò của cộng đồng và xã hội hóa Bảo tồn Đa dạng sinh học; Quy định cấm đối với hành vi sản xuất, kinh doanh các sản phẩm có nguồn gốc biến đổi gen không đảm bảo về an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn sinh học.

- Chưa cóquy địnhcụ thểvề chế độ tài chính phục vụ cho công tác bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học để chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Văn bản quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học chưa thống nhất. Nên khi có vi phạm xảy ra phải đối chiếu nhiều văn bản xử phạt vi phạm hành chính của các lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, thuỷ sản, bảo vệ môi trường...để xử lý *(Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định số 157/NĐ-CP ngày 11/11/2013* *quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản;...).*

*\* Những vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai:*

- Sự chồng chéo về danh mục các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm giữa Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ dẫn đến việc nhiều loài cùng có tên trong cả hai Nghị định dẫn đến việc áp dụng còn nhiều bất cập, chồng chéo.

- Việc xếp loại ưu tiên bảo vệ các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm còn bỏ sót một số loài đang bị xâm hại và có nguy cơ tuyệt chủng hoặc suy giảm về số lượng, cụ thể như các loài Khỉ được xếp vào nhóm IIB trong Nghị định 32/2006/NĐ-CP nhưng không có trong Nghị định 160/2013/NĐ-CP nên chỉ được bảo vệ bằng chế tài hành chính, các hành vi xâm hại đến các loài Khỉ không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Nguồn tài chính cho công tác quản lý đa dạng sinh học nói chung và bảo tồn vàphát triển bền vững đa dạng sinh học nói riêng trên thực tế còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu và mục tiêu quản lý nhà nước về bảo tồnđa dạng sinh học, không đủ để triển khai các hoạt động liên quan đếnbảo tồn đa dạng sinh học.

- Nguồn nhân lực cho công tác bảo tồn đa dạng sinh học còn thiếu hụt, nên chưa đáp ứng được hết yêu cầu đối với công tác bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học.Bên cạnh đó, một số cán bộ chuyên trách công tác quản lý đa dạng sinh học chưa là công chức, vì vậy chưa đủ điều kiện áp dụng thẩm quyền quản lý và xử phạt vi phạm hành chính (như một số cán bộ Kiểm Lâm, cán bộ quản lý công tác đa dạng sinh học chung của tỉnh)

- Trách nhiệm quản lý nhà nước về đa dạng sinh học còn chưa rõ ràng dẫn đến có sự chồng chéo trong quản lý; chưa có các quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành trong việc bảo tồn đa dạng sinh học nhằm nâng hiệu quả trong bảo tồn đa dạng sinh học.

**2. Đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Luật**

 *\* Các giải pháp hoàn thiện thể chế:*

- Thống nhất các quy định giữa các văn bản pháp luật liên quan; nghiên cứu sửa đổi đồng bộ các quy định có sự chồng chéo về thẩm quyền quản lý đa dạng sinh học trong các Luật: Luật Đa dạng sinh học, Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Luật Thủy sản và các Luật có liên quan khác để quản lý đa dạng sinh học được toàn diện và hiệu quả.

- Quy định chặt chẽ hoạt động gây nuôi thương mại đối với động vật hoang dã, đặc biệt hoạt động gây nuôi thương mại đối với các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm, cần được ưu tiên bảo vệ duy trì phát triển.

- Ban hành quy định cụ thể, chi tiết về chế độ tài chính cho công tác bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học, để các cơ quan, đơn vị có cơ sở pháp lý đề xuất kinh phí, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Quy định cụ thể về nguồn nhân lực cho công tác quản lý đa dạng sinh học các cấp nhằm đáp ứng nhiệm vụ quản lý lĩnh vực.

- Thống nhất danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm, cần được ưu tiên bảo vệ giữa Nghị định số 32/2006/NĐ-CP và Nghị định số 160/2013/NĐ-CP theo hướng những loài đã có tên trong Nghị định 160/2013/NĐ-CP thì đưa ra khỏi danh sách của Nghị định 32/2006/NĐ-CP và đẩy các loài còn lại lên Nhóm IB để tăng tính ưu tiên bảo vệ.Đồng thời bổ sung các loài nguy cấp, quý, hiếm cần được ưu tiên bảo vệ như các loài Khỉ vào danh mục của Nghị định 160/2013/NĐ-CP để các loài này cũng được bảo vệ bằng pháp luật hình sự (hoặc nâng hạng bảo tồn lên Nhóm IB).

*\* Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về đa dạng sinhhọc:*

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, bổ sung biên chế và nâng cao năng lực cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ quản lý đa dạng sinh học nhằm đáp ứng hơn nữa yêu cầu và mục tiêu quản lý nhà nước đối với nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong tình hình hiện nay.

- Bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động bảo tồn, đặc biệt là các hoạt điều tra, đánh giá tổng thể về đa dạng sinh học; xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học làm cơ sở khoa học phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, bảo tồn nằm đáp ứng kịp thời yêu cầu đối với công tác bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư về bảo tồn đa dạng sinh học.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, đơn vị có liên quan về công tác quản lý đa dạng sinh học.

***3. Đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Đa dạng sinh học***

- Cần quy định thu hẹp lại đối tượng nguồn gen để quản lý. Chỉ nên quản lý những nguồn gen quý hiếm, có giá trị kinh tế cao và những nguồn gen có tiềm năng khai thác sử dụng.

- Cần quy định rõ hơn về dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học, bồi thường thiệt hại về đa dạng sinh học.

- Thống nhấtvà chi tiết hơn quy định về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đa dạng sinh họcnhằm tăng cường tính răn đe, ngăn ngừa các hành vi xâm hại đến đa dạng sinh học.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Luật Đa dạng sinh học năm 2008 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Bộ Tài nguyên và Môi trường;- Tổng cục môi trường;- CT, các PCT UBND tỉnh;- VP UBND tỉnh;- Sở Tài nguyên và Môi trường;- Lưu: VT, CVTNMT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Lê Minh Ngân** |

**PHỤ LỤC 1**

**Các văn bản ban hành của UBND tỉnh Quảng Bình về đa dạng sinh học**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên văn bản** | **Số hiệu** | **Ngày, tháng, năm ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
|  | Quyết định phê duyệt "Kế hoạch hành động về bảo tồn Đa dạng sinh học đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình” | 2660/QĐ-UBND | 23/9/2009 | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình |
|  | Quyết định phê duyệt kế hoạch quản lý chiến lược giai đoạn 2013-2025 Di sản thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng  | 808/QĐ-UBND | 09/4/2013 | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình |
|  | Quyết định phê duyệt kế hoạch hành động tăng cường công tác thực thi pháp luật bảo vệ rừng và quản lý động vật hoang dã khu vực Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng giai đoạn 2013 - 2025 | 2616/QĐ-UBND | 25/10/2013 | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình |
|  | Quyết định về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 | 3538/QĐ-UBND | 05/12/2014 | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình |
|  | Công văn Về việc tăng cường các biện pháp kiểm soát, bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm | 306/UBND | 20/3/2014 | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình |
|  | Chỉ thị về việc kiểm soát, ngăn ngừa và tổ chức diệt trừ cây Mai dương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình | 13/CT-UBND | 28/8/2015 | Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình |
|  | Quyết định về việc phê duyệt đề án ngăn ngừa, kiểm soát và diệt trừ cây Mai dương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đến năm 2020. | 1501/QĐ-UBND | 20/5/2016 | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình |
|  | Quyết định về việc phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng bình đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2040 | 3057/QĐ-UBND | 30/8/2017 | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình |
|  | Kế hoạch Triển khai hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam | 1146/KH-UBND | 28/6/2017 | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình |
|  | Công văn về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Quốc tế đa dạng sinh học 2017 | 841/UBND-TNMT | 17/5/2017 | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình |
|  | Công văn về việc tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức và kiểm tra các hoạt động phát tán, nuôi trồng các loài ngoại lai xâm hại | 397/UBND-TNMT | 16/3/2017 | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình |
|  | Quyết định về việc phê duyệt “Kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học ở tỉnh Quảng Bình đến năm 2020” | 203/QĐ-UBND | 20/01/2017 | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình |
|  | Quyết định ban hành Quy chế cứu hộ động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình | 38/2016/UBND | 29/11/2016 | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình |
|  | Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018-2020 | 118/KH-BCĐ | 14/9/2017 | Ban chỉ đạo Chương trình 188- UBND tỉnh Quảng Bình |

**PHỤ LỤC 2**

**Các chương trình, kế hoạch, dự án, đề tài về đa dạng sinh học**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chương trình, dự án, đề tài** | **Kinh phí đầu tư (nghìn đồng)** | **Kinh phí đối ứng (nghìn đồng)** | **Kết quả thực hiện** |
|  | Dự án sản xuất thử nghiệm: “Sản xuất giống nhân tạo cá đối mục (*Mugil cephalus Linneus*, 1758) tại huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình | 2.232.039 | 1.562.428 | Hoàn thiện quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm. |
|  | Điều tra, nghiên cứu khu hệ cá nước ngọt có giá trị kinh tế ở Quảng Bình, giải pháp bảo tồn và ương nuôi. | 789.840 |  | Quảng Bình có 195 loài cá nội địa (đã xác định tên 184 loài) thuộc 134 giống, 60 họ và 15 bộ. Xác định 5 loài trong Sách Đỏ Việt Nam. Có 73 loài cá kinh tế và 19 loài có thể nhân nuôi được. 10 loài phân bố trong hang động và 40 loài phân bố trong hồ đập. Xây dựng được bản đồ cá có giá trị bảo tồn. Đưa ra các đe dọa đến đa dạng sinh học cá và 4 đề xuất bảo tồn cá nội địa. Thử nghiệm hai mô hình nuôi cá Quả theo mô hình tự nhiên. |
|  | Khảo sát về đa dạng các loài Bò sát và Ếch nhái ở VQG Phong Nha - Kẻ Bàng và khu mở rộng |  |  | Danh mục Bò sát và Ếch nhái |
|  | Khảo sát đa dạng sinh học Khỉ, Voọc, Chà vá trong và xung quanh VQG Phong Nha - Kẻ Bàng  |  |  | Danh mục các loài Khỉ, Voọc, Chà vá |
|  | Khảo sát đa dạng sinh học Dơi trong và xung quanh VQG Phong Nha - Kẻ Bàng  |  |  |  |
|  | Khảo sát đa dạng sinh học Cá VQG Phong Nha - Kẻ Bàng và vùng phụ cận |  |  |  |
|  | Khảo sát tính đa dạng sinh học của Thực vật bậc cao có mạch ở vùng mở rộng của VQG Phong Nha - Kẻ Bàng và vùng phụ cận |  |  |  |
|  | Điều tra khảo sát đa dạng sinh học Thú gặm nhấm và Thú ăn sâu bọ bên trong và lân cận VQG Phong Nha - Kẻ Bàng |  |  |  |
|  | Điều tra đa dạng loài Thú ăn thịt nhỏ (mustelidae, vierridae, herpestidae) và Cu ly (nyctycebus) ở VQG Phong Nha - Kẻ Bàng |  |  |  |
|  | Khảo sát Chim ở vùng mở rộng của VQG Phong Nha - Kẻ Bàng |  |  |  |
|  | Khảo sát đa dạng sinh học động vật Không xương sống hang động khu vực VQG Phong Nha - Kẻ Bàng |  |  |  |
|  | Sản xuất giống và nuôi thử nghiệm con lai giữa lợn đực rừng và lợn cái Móng Cái tại tỉnh Quảng Bình | 1.439.395 | 748.486 | - Khả năng sinh sản của lợn nái Móng cái khi phối giống với lợn đực rừng cao hơn hẳn các loại lợn bản địa khác (lợn Vân pa, lợn Mẹo, lợn Mường Khương), và cao hơn lợn Khùa khi phối giống với lợn rừng nuôi tại Quảng Bình.- Việc sản xuất giống và nuôi thử nghiệm con lai giữa lợn nái Móng cái với lợn đực rừng đã mang lại hiệu quả kinh tế, cần duy trì và nhân rộng mô hình. |
|  | Dự án sản xuất thử nghiệm: Hoàn thiện công nghệ sinh sản nhân tạo Cá Lăng chấm (*Hemibagrus guttatus*) phù hợp với điều kiện tại tỉnh Quảng Bình | 1.132.925 | 566.463 | Quy trình tạm thời sản xuất giống cá lăng chấm phù hợp với điều kiện Quảng Bình. |
|  | Tổ chức chiến dịch ngăn chặn và ký cam kết không kinh doanh buôn bán, tiêu thụ bất hợp pháp động vật hoang dã và sản phẩm của chúng tại 03 huyện khu vực vùng đệm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng và thành phố Đồng Hới | 247.450 |  | - Xác định được nguồn cung cấp động vật hoang dã cho các nhà hàng, quán ăn nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.- Đã tuyên truyền, phổ biến và ký cam kết đối với 48 nhà hàng, quán ăn về việc thực hiện các quy định của nhà nước về quản lý động vật hoang dã. |
|  | Nghiên cứu các loài cây thuộc bộ Gừng và bộ Đậu ở VQG Phong Nha - Kẻ Bàng |  |  | Đề xuất mở rộng vùng điều tra trong toàn Vườn quốc gia |
|  | Nghiên cứu sự đa dạng của các loài Dương xỉ tại VQG Phong Nha - Kẻ Bàng |  |  | Đề xuất mở rộng vùng điều tra trong toàn Vườn quốc gia |
|  | Nghiên cứu đa dạng giáp xác nước ngọt (Crustaceae) và khả năng chỉ thị môi trường của chúng ở các loại hình thủy vực vùng núi đá vôi tỉnh Quảng Bình |  |  | Đề xuất mở rộng vùng điều tra trong toàn Vườn quốc gia |
|  | Thử nghiệm một số biện pháp xử lý loài ngoại lai xâm hại Bìm bôi (Merremia sp) tại phân khu Dịch vụ hành chính VQG Phong Nha - Kẻ Bàng | 183.350.000 |  |  |
|  | Nghiên cứu, điều tra mức độ ảnh hưởng của các loài ngoại lai xâm hại tại Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng và đề xuất giải pháp phòng ngừa | 434.090 | 59.000 |  |
|  | Chương trình theo dõi, giám sát đa dạng sinh học bằng phần mềm SMART tại Quảng Bình (Ban Quản lý rừng phòng hộ Động Châu và Ban Quản lý rừng phòng hộ Minh Hóa) |  |  |  |
|  | Bảo tồn, khai thác và phát triển cây Cam mật bản địa tỉnh Quảng Bình | 2.107.220 | 257.220 |  |
|  | Phối hợp thực hiện chương trình “Điều tra đa dạng sinh học tại vùng mở rộng Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng” |  |  | Danh mục các loài động, thực vật tại khu vực mở rộng Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng |
|  | Điều tra thành phần và số lượng các loài chim thuộc họ Trĩ *(Fasianidae)* ở VQG Phong Nha - Kẻ Bàng | 10.000.000 |  | Xác đinh sự hiện diện của 6 loài bằng phương pháp quan sát trực tiếp, 04 loài qua phỏng vấn. |
|  | Nhân giống hai loài Bách xanh đá và Ba kích tím bằng phương pháp giâm hom tại Vườn thực vật | 8.000.000 |  | Đã nhân giống thành công loài Bách xanh đá bằng phương pháp giâm hom |
|  | Điều tra Vượn siki tại Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng |  |  | Đã ghi nhận hơn 40 đàn vượn tại Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng |
|  | Điều tra đánh giá nguồn tài nguyên động thực vật rừng Vườn thực vật phục vụ công tác bảo tồn và diễn giải môi trường cho học sinh và du khách | 10.000.000 |  | Danh mục các loài động thực vật tại Vườn thực vật. |
|  | Phối hợp thực hiện đề tài “Xác định vị trí phân loại, vùng phân bố và đánh giá các đe dọa để bảo tồn loài Chuột đá Trường Sơn *(Laonastes sp.)* ở khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng (Quảng Bình)” |  |  | Xác định vùng phân bố và các đe dọa đối với loài Chuột đá Trường Sơn. |
|  | Đáng giá thực trạng xâm hại và nghiên cứu biện pháp kỹ thuật diệt trừ cây mai dương | 149.888.000 |  | Đưa ra được biện pháp diệt trừ cây Mai dương |